

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 936/2002/QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 9 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chuẩn y Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và phát triển

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 và Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 03 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Chuẩn y Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 12/8/2002 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, đính kèm Quyết định này.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 349/QĐ-NH5 ngày 16/10/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phê chuẩn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, các Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUYẾT ĐỊNH

**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM SỐ
54/QĐ-HĐQT NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 2002 BAN HÀNH ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997.

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;

Căn cứ Điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 122/2001/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 2 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 5 năm 2002 về việc thông qua nội dung dự thảo sửa đổi Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam gồm 9 Chương và 54 Điều.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được thực hiện sau khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.

Điều 3.- Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng, Ban tại Trụ sở chính, Chủ tịch, Giám đốc Công ty trực thuộc, Giám đốc Sở giao dịch, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐIỀU LỆ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 12/8/2002 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, vai trò, chức năng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển) là ngân hàng thương mại nhà nước được thành lập theo Quyết định số 177/TTg ngày 26/4/1957 của Thủ tướng Chính phủ và được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 287-QĐ/NH5 ngày 21/9/1996 thành lập lại theo mô hình Tổng Công ty Nhà nước quy định tại Quyết định số 90/TTg ngày 07/3/1994 theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật, không ngừng nâng cao lợi nhuận của Ngân hàng và góp phần thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế đất nước, nhất là trong lĩnh vực đầu tư phát triển.

Điều 2. Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có:

1- Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam;

2- Tên tiếng Việt là:

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

3- Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là:

BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIETNAM

Gọi tắt là: VietindeBank

Viết tắt là: BIDV

4- Trụ sở chính đặt tại: số 194 phố Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84-04-8.268318; 84-04-8.268312

Fax : 84-04-8.266959; 84-04-9.321975

5- Điều lệ về tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành;

6- Vốn điều lệ là 1.100 tỷ đồng (Một nghìn một trăm tỷ đồng) và được bổ sung theo từng thời kỳ;

7- Con dấu riêng, tài khoản mở tại Ngân hàng Nhà nước và tại các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

8- Bảng tổng kết tài sản, các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thời gian hoạt động

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển có thời hạn hoạt động là 99 năm kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 287-QĐ/NH5 ngày 21/9/1996 về việc thành lập lại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Điều 4. Quản lý Nhà nước đối với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển chịu sự quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước, của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng và quy định của pháp luật.

Điều 5. Hoạt động của Tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển

1- Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2- Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Ngân hàng Đầu tư và Phát triển hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ

ngĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó cùng nhằm mục tiêu xây dựng Ngân hàng Đầu tư và Phát triển vững mạnh.

Chương 2:

NỘI DUNG, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

Điều 6. Huy động vốn

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển huy động vốn bằng đồng Việt Nam, bằng ngoại tệ, vàng và các công cụ khác từ mọi nguồn vốn trong nước, nước ngoài dưới các hình thức:

- 1- Nhận tiền gửi của các tổ chức, cá nhân và tổ chức tín dụng khác dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn và các loại tiền gửi khác.
- 2- Phát hành các loại chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, kỳ phiếu và giấy tờ có giá khác để huy động vốn của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước khi được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.
- 3- Vay vốn của các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại Việt Nam và của các tổ chức tín dụng nước ngoài.
- 4- Vay vốn ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn.
- 5- Các hình thức huy động vốn hợp pháp khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 7. Hoạt động tín dụng

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ, dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính và các hình thức khác phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước:

- 1- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển cho các tổ chức, cá nhân vay vốn dưới các hình thức sau:
 - a) Cho vay ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.
 - b) Cho vay trung hạn, dài hạn nhằm thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.